

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày: 20/7/2021

“*V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt
hại về tài sản*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Huy Viễn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Trần Khương Vũ.
 2. Ông Nguyễn Quang Quốc.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS, ngày 22/10/2020, về việc: “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐST-DS, ngày 15/6/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS, ngày 02/7/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Đình H, sinh năm 1981 và bà Mai Thị M, sinh năm 1988; Địa chỉ: Làng T, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.
- *Bị đơn:* Ông Vũ Văn B, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn , xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Vũ Đình H và bà Mai Thị M trình bày: Vợ chồng tôi có 01 lô đất rẫy diện tích khoảng 3,8 héc ta tại làng T, xã Yang T, huyện K, tỉnh Gia Lai. Năm 2018 chúng tôi đã trồng bạch đàn kín toàn bộ lô đất rẫy nói trên theo đúng quy cách và quy chuẩn chung là cây cách cây là 1,5m, hàng cách hàng là 2m. Phía dưới rẫy của chúng tôi là rẫy mía của ông Vũ Văn B (hai rẫy cách nhau một con đường mòn có chiều rộng khoảng hơn 3m nhưng cây cỏ hai bên vệ đường mọc um tùm nên lòng đường đi lại được chỉ khoảng gần 1m). Vào trưa ngày 13/4/2020, sau khi thu hoạch mía vụ 2019 – 2020 thì ông B đã đốt rác để dọn rẫy mía của ông (đây là việc làm thường xuyên của các hộ trồng mía ở địa phương). Trong quá trình đốt dọn rẫy do ông B không làm đường biên ngăn lửa và không phun nước để dập tàn lửa nên lửa đã cháy lan sang rẫy trồng bạch đàn của vợ chồng chúng tôi (thời điểm này là mùa khô hanh, gió bắc

thường xuyên thổi tắt từ dưới lên trên đồi trong khi rẫy ông B nằm phía dưới còn rẫy của vợ chồng tôi nằm phía trên). Khi phát hiện ra rẫy bị cháy thì con chúng tôi có gọi điện nói chúng tôi về để dập lửa. Hai vợ chồng tôi dập lửa xong lúc 16 giờ rồi sau đó ra nhà ông B để nói chuyện thì ông B nói để hai ba hôm nữa ông lên xem cháy mất bao nhiêu thì sẽ tính toán để đền bù cho vợ chồng tôi. Tin tưởng lời ông B nên chúng tôi ra về nhưng sau đó không thấy ông lên gặp hay liên lạc gì nên chúng tôi lại xuống nhà ông để nói chuyện thì ông B trở mặt nói là rẫy cháy là do trời, ông không đốt rẫy cháy lan sang thì trời nắng vậy bạch đàn cũng chết (trong khi cây bạch đàn là cây chịu nắng hạn không thể chết như lời ông B nói được). Trước thái độ của ông B chúng tôi đành về và làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Y và Công an xã Y can thiệp, giải quyết vào ngày 06/5/2020. Sau đó chính quyền đã tổ chức đi xem xét, xác định hiện trường và xác định diện tích rẫy trồng cây bạch đàn của vợ chồng tôi bị cháy là 9.302m². Vào ngày 28/5/2020 Công an xã Y đã mời hai bên lên làm việc để xác định thiệt hại và thỏa thuận việc bồi thường nhưng ông Vũ Văn B đã không hợp tác và bỏ ra về. Ngày 04/6/2020 Công an xã Y đã ra thông báo số 01/TB-CAX xác định thiệt hại rẫy trồng cây bạch đàn của vợ chồng tôi bị cháy với diện tích là 9.302m² đồng thời hướng dẫn chúng tôi khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B phải chịu trách nhiệm với hành vi của ông gây ra đối với tài sản của chúng tôi. Tại Đơn khởi kiện chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Văn B phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng tôi số tiền trị giá của diện tích trồng cây bạch đàn bị đốt là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay, chúng tôi đồng ý với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 10/6/2021 xác định giá trị thiệt hại của số cây bạch đàn bị đốt là 69.750.000 đồng (Sáu mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chúng tôi giữ nguyên yêu cầu ông Vũ Văn B phải bồi thường cho chúng tôi số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vì thực ra việc ông B gây ra thiệt hại đó cũng chỉ là do vô ý và ông B cũng có khó khăn về mặt kinh tế. Ngoài ra chúng tôi không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn trong vụ án là ông Vũ Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông B có bản tự khai trình bày cho rằng khi ông đốt mía của ông, không có ngọn lửa to vì qua gần 04 tháng bỏ bê mía đã nát, khi cháy ngọn lửa rất nhỏ, ngọn lửa cao nhất tầm 15 đến 20cm, thậm chí trên bề mặt rẫy của ông đã có số là có mọc tốt, không cháy đến. Trước khi đốt ông có dọn đường biên giáp đường sạch sẽ, cho nên lửa không có thể lan tới đồi bạch đàn của ông H được, mà rẫy của ông bao quanh là một con đường lớn. Vì vậy, không có lửa cháy từ rẫy nhà ông lan tới bạch đàn của nhà ông H được. Ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, khẳng định: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp; các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật riêng thời hạn chuẩn bị xét xử thì có sự vi phạm; nguyên đơn chấp hành và thực

hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, riêng bị đơn chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Vũ Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Vũ Đình H và bà Mai Thị M số tiền 30.000.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Văn B có trách nhiệm hoàn trả cho ông Vũ Đình H và bà Mai Thị M số tiền 1.800.000 đồng.

- Về án phí: Đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn trong vụ án là ông Vũ Đình H và bà Mai Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông bà với ông Vũ Văn B. Ông B có địa chỉ nơi cư trú tại thôn , xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai. Do đó, Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định cho ông B nhưng ông không có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Chính vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông là đúng với quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Vợ chồng ông Vũ Đình H và bà Mai Thị M có một lô đất rẫy khoảng 3,8 hecta tại làng T, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai. Năm 2018, vợ chồng ông bà trồng bạch đàn kín toàn bộ lô đất nói trên theo đúng quy cách và quy chuẩn chung là cây cách cây 1,5m, hàng cách hàng là 2m. Phía dưới rẫy của ông bà là rẫy mía của ông Vũ Văn B (hai rẫy cách nhau một con đường mòn có chiều rộng khoảng hơn 3m nhưng cây cỏ hai bên vệ đường mọc um tùm nên lòng đường đi lại được chỉ khoảng gần 1m). Vào trưa ngày 13/4/2020, ông B đã đốt rác để dọn rẫy mía của ông, trong quá trình đốt dọn rẫy ông B làm lửa cháy lan sang rẫy trồng bạch đàn của vợ chồng ông bà. Khi phát hiện ra rẫy bị cháy thì con ông bà có gọi điện nói ông bà về để dập lửa. Hai vợ chồng ông bà dập lửa xong khoảng 16 giờ rồi ra nhà ông B để nói chuyện thì ông B nói để hai ba hôm nữa ông lên xem cháy mất bao nhiêu thì sẽ tính toán đền bù. Tin tưởng lời ông B nên ông bà ra về nhưng sau đó không thấy ông B lên gặp hay liên lạc gì nên ông bà lại xuống nhà ông B để nói chuyện thì ông B không chịu nhận, ông B còn cho rằng không đốt rẫy cháy lan sang thì nắng vậy bạch đàn cũng chết. Đến ngày 06/5/2020, vợ chồng ông H, bà M đã báo Công an xã đề nghị giải quyết. Ngày 09/5/2020, công an xã Y đã tới hiện trường xác định nguyên

nhân và thiệt hại xảy ra, sau đó đã tạo điều kiện cho hai bên thỏa thuận bồi thường thiệt hại nhưng không thống nhất được. Ngày 04/6/2020, Công an xã Y ban hành Thông báo số 01/TB CAX thông báo kết quả điều tra, xử lý đơn trình báo cháy rẫy bạch đàn tại làng T, xã Y, huyện K xảy ra vào ngày 13/4/2020. Nội dung như sau:

- Việc rẫy bạch đàn của gia đình ông Vũ Đình H bị cháy là có thật, tổng diện tích bị cháy là 9.302m².

- Theo biên bản hiện trường vụ cháy số 01/BBHT ngày 09/5/2020: Điểm xuất phát đầu tiên vụ cháy của rẫy bạch đàn là từ hướng đông bắc (tại vị trí tọa độ 13°48'42.7"N, 108°29'10.6"E), thuộc khu vực giáp ranh với đất rẫy mía của ông Vũ Văn Bền.

- Qua công tác điều tra xác minh vào chiều ngày 13/4/2020, chính ông Vũ Văn B cũng có đốt rẫy mía của mình tại khu vực đất rẫy giáp ranh với rẫy bạch đàn của gia đình ông.

Kết luận nguyên nhân cháy là do ngọn lửa từ việc ông Vũ Văn B đốt rẫy mía của ông B tại khu vực đất rẫy mía giáp ranh với đất rẫy bạch đàn của ông dẫn đến đám cháy lan sang khu vực rẫy bạch đàn của gia đình ông là có cơ sở. Đồng thời, hướng dẫn gia đình ông, bà M khởi kiện vụ án dân sự để giải quyết theo đúng thẩm quyền.

Chính vì vậy, ông H và bà M đã khởi kiện yêu cầu ông B phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với diện tích 9.302m² bạch đàn bị cháy với số tiền là 30.000.000 đồng.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 10/6/2021 xác định giá trị thiệt hại của số cây bạch đàn bị cháy của ông H và bà M có diện tích là 9.302m² và thiệt hại là 69.750.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông H và bà M chỉ yêu cầu ông B phải bồi thường số tiền theo đơn khởi kiện là 30.000.000 đồng mà lý do theo ông bà là việc ông B gây ra thiệt hại đó cũng chỉ là do vô ý và ông B cũng có khó khăn về mặt kinh tế.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình H và bà Mai Thị M thì thấy rằng: Việc ông H và bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Văn B phải bồi thường cho ông bà số tiền 30.000.000 đồng do hành vi đốt rẫy mía của ông làm cháy lan sang rẫy trồng cây bạch đàn của ông bà là quan hệ tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Về phía bị đơn là ông Vũ Văn B mặc dù không thừa nhận việc cháy 9.302m² diện tích rẫy trồng cây bạch đàn của ông H và bà M tại làng T, xã Y là liên quan đến việc ông đốt rẫy mía gây ra nhưng tại Thông báo số 01/TB-CAX của công an xã Y xác định thời điểm rẫy trồng cây bạch đàn của vợ chồng ông H và bà M bị cháy phù hợp với thời điểm ông B đốt rẫy mía của ông. Các tài liệu, chứng cứ khác như Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xác minh ngày 17/12/2020 tại Công an xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai đều xác định việc cháy rẫy trồng cây bạch đàn của ông H và bà M là do ông Vũ Văn B dọn rẫy đốt rác gây ra bởi lẽ tại thời điểm ông B đốt rẫy thì xung quanh không có ai đốt hay dọn rẫy, khi khám nghiệm hiện trường thì cũng đã xác định được điểm cháy lây sang rẫy của ông H, bà M chính là từ rẫy của ông B. Như vậy, có thể thấy lời khai của ông B là không phù hợp với sự thật

khách quan và đã có đủ cơ sở để kết luận nguyên nhân cháy rẫy bạch đàn của ông H, bà M là do chính ông B gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông B vẫn vắng mặt nên ông phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc ông H và bà M chỉ yêu cầu ông B phải bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện ban đầu là sự tự nguyện của ông bà và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

[3]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với nội dung vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.800.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản này.

[5]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 157, 165, 227, 235, 238, 264, 266, 267 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 164, 364, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình H và bà Mai Thị M.

2. Buộc ông Vũ Văn B phải bồi thường cho ông Vũ Đình H và bà Mai Thị M số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Vũ Văn B phải hoàn trả lại cho ông Vũ Đình H và bà Mai Thị M số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí:

- Buộc ông Vũ Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Ông Vũ Đình H và bà Mai Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông H và bà M số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009672 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Huy Viễn